

Chúng Ta Đã và Đang Thực Sự Mất Nước

Phạm Cao Dương, TS

"Nếu người dám đem một thước, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di." **Vua Lê Thánh Tông dụ bọn Kiến Dương Bá Lê Cảnh Huy, năm 1473**



"Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á bao gồm cả miền nam Việt Nam, Thái lan, Miến Điện, Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po. Một vùng như Đông-nam châu Á rất giàu, ở đây có nhiều khoáng sản..xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm lấy...Sau khi giành được Đông-nam châu Á, chúng ta có thể tăng cường được sức mạnh của chúng ta ở vùng này, lúc đó chúng ta sẽ có sức mạnh đương đầu với khối Liên Xô- Đông Âu, gió đông sẽ thổi bạt gió tây."

"Chúng ta phải chinh phục trái đất. Mục tiêu của chúng ta là toàn thể trái đất." **Mao Trạch Đông tuyên bố trước Trung Ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc, năm 1959**



Nói về hiện tình đất nước ở vào thời điểm 2013 mà không nói tới tham vọng và cuộc xâm lăng của người Tàu, cuộc xâm lăng mới nhất, đang xảy ra trên lãnh thổ của nước ta là một điều vô cùng thiếu sót. Vì vậy thay vì góp thêm nhận định về hiện trạng kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục ở trong nước hiện tại, tôi xin phép Ban Tổ Chức và toàn thể quý vị cho tôi được nói đôi chút về đề tài nóng bỏng này, đề tài tôi tạm gọi là " Chúng Ta đã và Đang Mất Nước".

Vì thời giờ có hạn, tôi chỉ xin nói ra những điểm chính. Sau buổi hội thảo ngày hôm nay tôi sẽ xin ghi lại những chi tiết đầy đủ hơn và sẽ xin gửi tới quý vị sau. Cũng vì thời giờ có hạn, tôi sẽ không nói tới hay đúng ra không nói nhiều về Biển Đông với các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và Đường Lưỡi Bò của Trung Cộng và những gì đế quốc mới này đã và đang làm ở trong vùng biển này như thành lập Thành Phố Tam Sa, thiết lập các cơ cấu hành chánh, chánh trị, quân sự, đưa các tàu hải tuần xuống đe dọa các quốc gia liên hệ chặn bắt, các tàu đánh cá của ngư dân, đặc biệt là ngư dân Việt Nam...Lý do là vì tất cả đã trở thành đề tài thời sự thế giới, được nói tới gần như hàng tuần và luôn cả hàng ngày trên các đài phát thanh, các đài truyền hình quốc tế cũng như các đài phát thanh, đài truyền hình của người Việt, trên các trang mạng từ nhiều năm nay và đương nhiên trong những buổi gặp gỡ giữa anh em, bạn bè chúng ta.

Tôi cũng không nói hay nói rất ít về bản "*Tuyên Cáo về việc Nhà Cầm Quyền Trung Quốc Liên Tục Có Những Hành Động Gây Hấn, Xâm Phạm Nghiêm Trọng Chủ Quyền Toàn Vẹn Lãnh Thổ Việt Nam Trên Biển Đông*", ngày 25 tháng 6 năm 2011 và bản "*Kiến Nghị Về Bảo Vệ Và Phát Triển Đất Nước Trong Tình Hình Hiện Nay*" của các nhân sĩ, trí thức nổi tiếng ở trong nước gửi Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Bộ Chính Trị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam ngày 10 tháng 7 cùng năm và nhiều kiến nghị khác mà mọi người đều biết trước là sẽ không bao giờ được trả lời hay chỉ được trả lời quanh co hay gián tiếp.

Tôi cũng không nói hay nói rất ít về lối trả lời gián tiếp các nhà trí thức kể trên của Đảng CSVN xuyên qua một bài báo đăng trên tờ *Đại Đoàn Kết* theo đó những người cầm quyền ở Việt Nam hiện tại đã tỏ ra vô cùng lúng túng trước câu hỏi về bản công hàm của Phạm Văn Đồng nhân danh Thủ Tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà gửi Chu Ân Lai, Chủ Tịch Quốc Vụ Viện nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa, ngày 14 tháng 9 năm 1958. Đây là lần đầu tiên những người cầm đầu Đảng Cộng Sản Việt Nam, đã thừa nhận là họ đã lựa chọn nhường các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Cộng để đổi lấy sự giúp đỡ của Trung Cộng trong cuộc xâm chiếm Miền Nam bằng vũ lực của họ sau đó. Đây cũng là lần đầu tiên họ, những người cầm đầu Đảng Cộng Sản Việt Nam, công nhận các chính phủ Quốc Gia Việt Nam thời Quốc trưởng Bảo Đại và sau đó là Việt Nam Cộng Hoà là những chính phủ hợp pháp có trách vụ quản trị các quần đảo này theo Hiệp Định Genève cũng như những nỗ lực không

thể chối cãi mà những chính phủ quốc gia này đã làm để bảo vệ các quần đảo này trong suốt thời gian các chính phủ này tồn tại.

Lý do chính yếu khiến tôi không nói hay chỉ nói rất ít về những sự kiện kể trên là vì tất cả hiện thời ở Biển Đông và các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mới chỉ là diện, là bề ngoài, là mới chỉ là bắt đầu. Tất cả rồi cũng sẽ được giữ nguyên trạng trong một thời gian dài và dù muốn hay không Hoàng Sa cũng đã mất rồi, còn Trường Sa thì cũng mất nhiều phần, còn nhiều thế hệ nữa Việt Nam mới có thể lấy lại được hay có cơ hội lấy lại được. Trung Hoa Cộng Sản trong mọi hoàn cảnh cũng đã chiếm được và giữ được những phần quan trọng kể từ sau khi họ chiếm Hoàng Sa từ trong tay Việt Nam Cộng Hòa hồi tháng Giêng năm 1974 trong sự im lặng, đồng lõa của chính quyền Cộng Sản Hà Nội. Cái giá để cho Đảng CSVN xâm chiếm miền Nam và thống nhất đất nước ta bằng vũ lực phải nói là quá đắt cho dân tộc Việt Nam và cho chính họ.

Hoàng Sa, Trường Sa hay rộng hơn Biển Đông chỉ là những gì nổi bật bề ngoài, là cái diện ai cũng có thể thấy được trong tiến trình mất nước của dân tộc Việt Nam đầu Thế Kỷ 21 này. Vậy thì cái điểm nằm ở đâu? Thưa quý vị, nó nằm ngay trên đất liền, trên lãnh thổ của chính quốc Việt Nam. Nó nằm rải rác ở khắp lãnh thổ nước ta chứ không riêng ở biên giới phía bắc, đành rằng ở biên giới phía bắc, người ta đã ghi nhận những sự nhỏ và lui cột mốc, sự mất ba phần tư Thác Bản Giốc, những sự chiếm giữ các cao điểm có tính cách chiến lược từ trước và sau trận chiến 1979 giữa hai đảng Cộng Sản Á Châu và có thể từ xa hơn nữa, từ đầu thập niên 1950, khi CSVN mở cửa biên giới phía bắc để nhận viện trợ của Trung Cộng nhằm tiếp tục cuộc chiến tranh chống Pháp và gián tiếp chống lại chính quyền Quốc Gia Việt Nam lúc đó đã được thành lập bởi Cựu Hoàng Bảo Đại. Những thắc mắc về sự mất mát này cho tới nay vẫn chưa được hoàn toàn giải toả đầu cho đã được nhiều người đòi hỏi. Tôi sẽ nói thêm ở phần cuối về vấn đề này. Có điều là đến giờ thì hai bên đã ký kết những thỏa ước và những cột mốc mới đã khởi sự được "cắm" rồi. Những điểm này tuy nhiên chỉ là ở dọc vùng biên giới. Quan trọng hơn và nguy hiểm hơn, bức thiết hơn là những điểm, mà không phải là điểm hiểu theo ý nghĩa đen của danh từ, nằm sâu ngay trong lãnh thổ của tổ quốc Việt Nam, dưới quyền quản lý của chính quyền Cộng Sản hiện tại nhưng vượt ra ngoài sự kiểm soát của chính quyền này. Những điểm vừa cố định, nằm nguyên một chỗ, vừa di động khắp nơi trên lãnh thổ, điển hình là những mỏ bauxite trên cao nguyên, những khu rừng đầu nguồn nằm ở cửa ngõ của những vùng biên giới Việt-Trung và Lào-Việt, những khu vực trũng thâu, những địa điểm thu mua các nông sản, những vùng nông dân bỏ trồng lúa, trồng khoai, những trại nuôi cá, điển hình là trại nằm không xa quân cảng Cam Ranh là bao nhiêu mà các nhà cầm quyền địa phương sau cả gần chục năm không hề biết, những khu phố kiểu Đông Đô Đại Phố ở Bình Dương ... Tất cả đã trở thành những "thực dân địa" của người Tàu ngay trong lòng của lãnh thổ Việt Nam, nơi những ủy ban nhân dân vẫn còn làm chủ. Nói cách khác, theo lời của các tác giả

của Bản "Kiến Nghị Về Bảo Vệ Và Phát Triển Đất Nước ..." ngày 10 tháng 7 năm 2011 mà tôi đã dẫn trên đây thì "...mặt trận nguy hiểm nhất đối với nước ta mà Trung Quốc muốn dồn quyền lực và ảnh hưởng để thực hiện, đó là: thâm nhập, lũng đoạn mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá của nước ta. Đó là mặt trận vừa uy hiếp, vừa dụ dỗ nước ta nhân danh cùng nhau gìn giữ ý thức hệ xã hội chủ nghĩa, gây chia rẽ giữa nhân dân ta và chế độ chính trị của đất nước, vừa lũng đoạn nội bộ lãnh đạo nước ta, làm suy yếu khối đại đoàn kết thống nhất của dân tộc ta, làm giảm sút khả năng gìn giữ an ninh và quốc phòng của nước ta. Đánh thẳng nước ta trên mặt trận nguy hiểm nhất này, Trung Quốc sẽ đánh thẳng tất cả." Nói cách khác đó là chiến lược dùng quyền lực mềm thọc sâu vào lãnh thổ Việt Nam để nhẹ ra là đưa Việt Nam đến chỗ phụ thuộc hoàn toàn vào Trung Quốc, còn nặng ra là chiếm luôn cả nước. Đến lúc đó thì Hoàng Sa, Trường Sa và Đường Lưỡi Bò đương nhiên sẽ trở thành biển đảo của Trung Quốc.

Hãy tưởng tượng ngay trên Cao Nguyên Miền Nam, địa điểm chiến lược quan trọng nhất đã chi phối toàn bộ an ninh của miền nam Việt Nam và sự thống nhất của lãnh thổ quốc gia trong quá khứ, trong một khu vực rộng lớn, nằm ngoài sự kiểm soát của cả chính quyền trung ương lẫn chính quyền địa phương của người Việt, là một khu vực dành riêng cho người Tàu, không ai được nhòm ngó, không ai được ra vào. Họ được tự do mang người của họ vô, mang người của họ ra, được chở đồ của họ vô, chở đồ của họ ra một cách tự do, thông thả không qua một sự kiểm soát nào. Những người này là những người nào? những đồ này là những đồ gì? Làm sao biết được, ai mà biết được... cho đến biển cổ tây trời nổ ra? Cũng vậy, ở những khu rừng đầu nguồn và ở những địa điểm của những công trình xây cất có tính cách căn bản nhằm cung cấp điện năng, khoáng sản, dầu khí...những lãnh vực thuộc loại tối quan trọng liên hệ tới an ninh của quốc gia. Hãy nhìn vào con số 90% các "gói thầu" thuộc loại này được mở ra ở trong nước đã lọt vào tay các nhà thầu Trung Cộng. Nhiều gói lên tới hàng tỷ Mỹ kim với những món tiền lót tay không phải là nhỏ, từ 10% đến 15% tiền thầu. Hậu quả là những công trình do họ thực hiện phần lớn có phẩm chất kém, thời gian thi công kéo dài trong khi các nhà thầu Việt Nam, vì không đủ vốn, không đủ thế lực chỉ còn bất lực, đứng bên lề các đại công trường trên đất nước mình. Nhưng nguy hiểm hơn hết vẫn là nạn nhân công người Tàu do chính các chủ thầu người nước họ mang sang để lao động thay vì các nhân công bản xứ. Ở khắp nơi, từ Quảng Ninh, Hải Phòng, Đồ Sơn đến Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, đến Đà Nẵng rồi vô tới Bình Dương và Cà Mau...chỗ nào có nhân công người Tàu đều có những khu cư xá riêng cho họ, kèm theo là các chợ búa, các cửa hàng, các trung tâm dịch vụ, các nhà nghỉ, các quán cà phê, karaoke mang chữ Tàu... để phục vụ cho họ. Người Việt Nam không riêng chỉ có thể đứng nhìn mà còn trở thành nạn nhân của tất cả những tệ hại do họ gây ra như ăn uống, nhậu say không trả tiền, phá phách, tiểu bậy, trêu gái, đánh lộn, kéo hàng trăm người đánh hội đồng người bản xứ khi có tranh chấp...

Những người Tàu được gửi sang Việt Nam để lao động kể trên thuộc thành phần nào? Họ có phải thuần túy là dân lao động có tay nghề hay là những quân nhân thuộc những đơn vị đặc biệt, những đặc công tình báo được gửi sang để thực hiện một mưu đồ hiểm độc lâu dài hơn? Hiện tại chưa có gì là rõ ràng mà chỉ là ước đoán. Có điều là họ hiện diện ở khắp nơi trên toàn quốc Việt Nam mà các nhà cầm quyền từ trung ương đến địa phương đều đã không kiểm soát được hay làm lơ không kiểm soát. Mặt khác, nếu nhìn vào những gì Trung Cộng đã làm ở Tân Cương, ở Mông Cổ và luôn cả ở Tây Tạng trong thời gian gần đây thì không ai là không khỏi lo ngại. Tỷ lệ số người gốc Hán ở các xứ này đã tăng gia đáng kể và sự cạnh tranh cũng như kỳ thị với sự thiên vị của nhà cầm quyền đã gây nên những cuộc bạo loạn trầm trọng. Liệu Việt Nam có thể tránh khỏi tình trạng đang xảy ra cho các nước này hay không? Ta không được biết, nhưng chỉ nhìn vào miền cao nguyên với các công trình khai thác bauxite, với lượng nhân công gốc Tàu đông đảo, phần lớn là những thanh niên chưa có hay không có vợ, hậu quả của nạn giới hạn hai con của chính quyền Trung Cộng người ta không thể không lo ngại cho tương lai của miền đất chiến lược quan trọng bậc nhất của đất nước Việt Nam này, miền đất mà Hoàng Đế Bảo Đại coi trọng đặc biệt với danh xưng Hoàng Triều Cương Thổ. Những thanh niên này sẽ lấy các thiếu nữ Thượng, sẽ sinh con đẻ cái và tất cả sẽ trở thành công dân xứ Thượng. Nếu điều này xảy ra thì rất là êm thấm, chỉ trong vòng hai thế hệ hay ba chục năm, chưa tới năm mươi năm, thời gian thuê các rừng đầu nguồn với giá rẻ mạt, những người Thượng gốc Tàu sẽ trở thành chủ nhân của các cao nguyên và qua một cuộc đầu phiếu êm ả và hợp pháp, miền đất rộng lớn, nhiều tài nguyên này sẽ trở thành của Tàu và biết đâu qua một tiến trình tương tự toàn bộ cả nước Việt Nam sẽ trở thành một tỉnh mới của nước Tàu, tỉnh Quảng Nam rộng trên ba trăm ngàn cây số vuông hay hơn nữa nếu bao gồm cả hai nước Lào và Căm bốt, sau hai tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, biên giới phía nam nước Tàu sẽ được mở rộng tới Vịnh Thái Lan về phía nam và về phía tây, tới bờ sông Cửu Long. Đó chính là ước mơ của những người tự nhận là Đại Hán mà suốt một ngàn năm vừa qua họ không đạt được. Điều này không phải là không thể đến cho dân tộc Việt Nam, dân tộc Lào và dân tộc Căm-pu-chia trong nửa thế kỷ tới. Tất cả sẽ có thể xảy ra một cách bất ngờ "*trước khi người lính của chúng ta được quyền nổ súng*" nói theo lời của một tướng lĩnh của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam trong một đoạn video được phổ biến rất rộng rãi và trong một thời gian dài trước đây. Chỉ tiếc là tính cách chính xác của đoạn video này cho tới nay chưa được phối kiểm. Vị tướng lĩnh này là Trung Tướng Phạm Văn Di, Chính Ủy Quân Đoàn 7 của quân đội này.

Những gì tôi kể ra trên đây chỉ là những gì dễ thấy và được nhiều người thấy. Còn có nhiều hiện tượng khác tiềm ẩn hơn, thâm độc hơn do người Tàu cố ý gây ra như nạn hàng hóa rẻ tiền, thiếu phẩm chất của họ tràn ngập Việt Nam trong đó có những hàng độc hại, những thực phẩm có chứa các hóa chất gây bệnh chết người hay làm hại cho sức khỏe cho loài người nói chung mà ảnh hưởng sẽ kéo dài trong nhiều thế hệ. Việc

người Tàu xây hàng loạt nhiều đập trên thượng nguồn sông Cửu Long và sông Hồng Hà đe dọa sự an toàn và phong phú của các đồng bằng châu thổ của các sông này, từ đó đe dọa cuộc sống của nhiều chục triệu người dân ở đây cũng là những hiện tượng người ta cần chú ý. Chưa hết, chuyện Trung Cộng tung tiền ra và đứng sau hai nước ở phía tây Việt Nam là Căm Bốt và Lào cũng đã và chắc chắn sẽ còn gây ra rất nhiều khó khăn cho Việt Nam mà những gì Căm Bốt đã làm trong Hội Nghị Thượng Đỉnh ASEAN vừa qua là một bằng chứng, y hệt những gì Cộng Sản Bắc Việt đã gây ra cho Việt Nam Cộng Hoà trong cuộc chiến tranh vừa qua.

Trên đây mới chỉ là hiểm họa do người Tàu từ phương bắc đem tới. Còn có những hiểm họa khác do chính những người lãnh đạo ở Việt Nam hiện tại vì tham lam, vì trình độ hiểu biết kém cỏi, vì kiêu căng, vì mang bệnh thành tích... đã và đang gây ra cho chính dân tộc mình. Tôi muốn nói tới việc xây dựng bờ bãi và cầu thả các đập thủy điện ở khắp nơi mà Sông Tranh 2 chỉ là một trường hợp điển hình. Nguy hiểm hơn nữa là việc xây dựng các nhà máy phát điện hạch tâm, khởi đầu là ở Phan Rang, bất chấp những kinh nghiệm khủng khiếp của người Nga ở Chernobyl, người Nhật ở Fukushima hay những sự thận trọng của người Pháp, người Đức, người Mỹ khi những người này quyết định cho đóng cửa hay ngưng hoạt động các lò điện này ở nước họ. Nga, Nhật, Mỹ, Pháp, Đức... là những nước giàu có, tiền bạc nhiều, lại có những nền khoa học và kỹ nghệ cao, những chuyên viên giỏi, những người thợ có kinh nghiệm và vững tay nghề mà còn thận trọng tối đa như vậy, còn Việt Nam mình thì mặc dầu còn kém cỏi về đủ mọi mặt nhưng đã bất chấp tất cả. Người ta đã không đếm xỉa gì đến sự cảnh cáo của dư luận quốc tế cũng như quốc nội, Giáo Sư Phạm Duy Hiển ở trong nước, Giáo Sư Nguyễn Khắc Nhuận ở bên Pháp, những chuyên viên thượng thặng của người Việt đã hết lời can ngăn và đã viết nhiều bài điều trần với những lời lẽ vô cùng thống thiết nhưng không ai để mắt, để tai tới...cho đến khi đại họa xảy ra thì mọi sự đã quá muộn. Nên nhớ là với Fukushima, người Nhật chỉ riêng để làm sạch miền biển liên hệ đã phải bỏ ra nhiều tiền bạc, công sức và dự trù sẽ phải để ra bốn mươi năm mới thực hiện nổi. Tham nhũng và nhất là bệnh thành tích phải chăng là nguồn gốc của đại nạn này? Việt Nam phải là nhất, là cái gì cũng có, nhất là ở thời đại Hồ Chí Minh, *Đỉnh Cao Của Trí Tuệ Loài Người*. Cuối cùng chỉ tội nghiệp cho người Chàm vì địa điểm thiết lập những nhà máy này chỉ cách Tháp Chàm có năm cây số. Nếu chuyện gì xảy ra, con số hơn một trăm ngàn người còn sót lại của một dân tộc đã một thời hùng cứ ở miền trung và miền nam Trung Phần Việt Nam, có thời đã đánh bại người Việt, tràn ngập kinh đô Thăng Long, với một nền văn hoá giàu về hình tượng, nơi xuất thân của Nhạc Sĩ Từ Công Phụng, Ca Sĩ Chế Linh và nhiều người khác ... sẽ một lần nữa bị tiêu diệt và lần này chắc chắn là lần chót. Nên biết thêm là nhà cầm quyền ở Việt Nam hiện dự trù sẽ thiết lập tổng cộng từ 8 đến 10 nhà máy điện hạch tâm, phần lớn là ở miền Trung mà Phan Rang chỉ là khởi đầu với 2 nhà, mỗi nhà 2 lò. Tất cả đều là mua của Nhật, Nga và luôn cả Đại Hàn sau

các cuộc thăm viếng của các nhà lãnh đạo Đảng và chính phủ. Họ viện cớ là các nhà sản xuất đều nói là các lò họ làm là an toàn một trăm phần trăm nhưng ai mà tin được những kẻ ở giữa ăn huê hồng từ những hợp đồng tính từ 3 tỷ, 5 tỷ, 10 tỷ Mỹ Kim trở lên. Nếu chẳng may những vụ rò rỉ hay phát nổ của các lò xảy ra như ở Chernobyl hay Fukushima xảy ra thì một phần ba dân số cả nước, phần ba dân số bị coi là có quê hương "đất mặn đồng chua", là "đất cày lên sỏi đá", là "nghèo lắm ai ơi" với "mùa đông thiếu áo, hè thời thiếu ăn", nơi "Trời làm cơn lụt mỗi năm, khiến đau thương lan tràn, ngập Thuận An...", bây giờ lại bị đe dọa có thêm một đại nạn mới do chính các nhà lãnh đạo của nước mình gây ra treo sẵn trên đầu.

Trên đây chỉ là một số những gì đã và đang xảy ra trên đất nước Việt Nam của chúng ta mà mọi người ít nhiều còn quan tâm tới quê hương của mình, của ông cha mình đều nhận thấy. Còn rất nhiều chuyện khác lớn hơn, quan trọng hơn và có tính cách chiến lược hơn như sự lệ thuộc về chính trị, về kinh tế và luôn cả về văn hóa của Việt Nam vào Trung Quốc, nhất là việc cấm đoán người dân không được tỏ thái độ dù cho chỉ là để bày tỏ lòng yêu nước của mình, giam cầm, bắt bớ hành hạ, không cho họ biết tới những gì đã thực sự xảy ra liên hệ tới sự thịnh suy, tồn vong của quê hương và dân tộc họ. Đa số người dân đều mù tịt và vì mù tịt nên đa số đều dửng dưng, nếu không nói là vô cảm. Nhiều người đã ví giai đoạn mất nước và luôn cả diệt vong của dân tộc Việt Nam như một người đang hấp hối với cái chết từ bàn chân đã lên tới đầu gối và đang từ từ lên dần cho đến khi miếng bông đặt trên mũi đương sự không còn chuyển động nữa.

Câu hỏi được đặt ra là những người đang lãnh đạo đất nước ta hiện tại có biết rằng, như một truyền thống ngàn đời, Đảng Cộng Sản Trung Quốc hay ít ra là những người lãnh đạo của đảng này ngay từ những ngày đầu đã nuôi mộng làm chủ thiên hạ giống như Tần Thủy Hoàng ngày trước hay không? Hay là họ vẫn tin tưởng vào "mười sáu chữ vàng" và "bốn tốt" mà Cộng Sản Tàu đã tặng họ để tự lừa dối và lừa dối dân mình? Câu trả lời là có. Bằng cớ là năm 1979, khi hai đảng cộng không lành, canh không ngọt, môi không theo răng bị răng cắn bật máu, Cộng Sản Việt Nam không những chỉ tố cáo trước người dân ở trong nước mà còn trước dư luận thế giới qua những tài liệu do chính họ xuất bản từ Hà Nội, theo đó Mao Trạch Đông ngay từ giữa thập niên ba mươi của thế kỷ trước đã nuôi mộng theo chân Tần Thủy Hoàng muốn làm bá chủ của cả thế giới, bắt đầu là Đông Nam Á. Trong hai tài liệu nhan đề *Sự Thật về Quan Hệ Việt Nam-Trung Quốc Trong 30 Năm Qua* bằng tiếng Việt do Nhà Xuất bản Sự Thật ấn hành năm 1979 và tái bản năm 1980, và *Chinese Aggression Against Vietnam, Dossier* do Vietnam Courier chủ biên, xuất bản ở Hà Nội năm 1979, ngay từ những trang đầu, người ta có thể đọc được những chi tiết như sau:

Ngay từ năm 1939, trong tài liệu nhan đề *Cách Mạng Trung Quốc và Đảng Cộng Sản Trung Quốc* do chính ông viết, Mao Trạch Đông đã nhận định: *"Sau khi dùng chiến tranh đánh bại Trung Quốc, các nước đế quốc đã cướp đi nhiều nước phụ thuộc và một bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc: Nhật chiếm Triều Tiên, Đài Loan, Lưu Cầu, quần đảo Bành Hồ và Lữ Thuận, Anh chiếm Miến Điện, Bu-tan, Nê-pan và Hương Cảng, Pháp chiếm An Nam..."* Tiếp đến, một bản đồ trong một sách giáo khoa đã vẽ nhiều lãnh thổ của các nước trong vùng biển Đông Nam Á và Biển Hoa Đông là thuộc Trung Hoa. Sau đó, năm 1959, trong một buổi họp của Ủy Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc, khi nói về bang giao quốc tế, Mao Trạch Đông phát biểu rõ hơn nữa về tham vọng thống trị toàn cầu của mình. Lãnh tụ này nói: *"Chúng ta phải chinh phục trái đất. Mục tiêu của chúng ta là toàn thể trái đất"* hay hạn hẹp hơn và kế hoạch hơn: *"Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á bao gồm cả miền nam Việt Nam, Thái lan, Miến Điện, Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po. Một vùng như Đông-nam châu Á rất giàu, ở đây có nhiều khoáng sản..xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm lấy...Sau khi giành được Đông-nam châu Á, chúng ta có thể tăng cường được sức mạnh của chúng ta ở vùng này, lúc đó chúng ta sẽ có sức mạnh đương đầu với khối Liên Xô-Đông Âu, gió đông sẽ thổi bạt gió tây."*

Về sự lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam ở biên giới Trung Việt, qua tài liệu *Chinese Aggression Against Vietnam*, Cộng Sản Hà Nội tố cáo Trung Quốc vi phạm các Công Ước 1887 và 1895 ký kết giữa Nhà Thanh và nước Pháp, lấn chiếm 60 địa điểm trên lãnh thổ Việt Nam ngay từ trước năm 1949, sau đó, từ sau năm 1949, bất chấp sự xác nhận lại các công ước này bởi Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà vào năm 1957-1958, Cộng Sản Bắc Kinh lại sáp nhập thêm trên 90 địa điểm khác ở biên giới giữa hai nước. Chưa hết, cũng theo tài liệu này, từ sau năm 1974 con số các cuộc xâm nhập lại tiếp tục gia tăng mạnh mẽ hơn với 179 vụ năm 1974, 294 vụ năm 1975, 812 vụ năm 1976, 873 vụ năm 1977 và 2.175 vụ năm 1978. Cuối cùng ngày 10 tháng 2 năm 1979, hai tiểu đoàn chính quy Trung Cộng đã tiến sâu 2 cây số vào lãnh thổ Việt Nam, chiếm đồn kiểm soát Thanh Loa, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Vẫn chưa hết, trong trận chiến biên giới Hoa Việt lần thứ hai 1984-1987, sau một trận đánh ác liệt ở núi Lão Sơn, mà người Việt quen gọi là Núi Đất hay tọa điểm 1502, thuộc xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, quân Trung Cộng đã chiếm được núi này, 3.700 lính phòng thủ Việt Nam đã hoàn toàn bị tiêu diệt, xác của họ đã bị đơn vị chống hóa chất của bên địch thiêu hủy không còn vết tích. Lão Sơn không phải là tọa điểm duy nhất bị quân Trung Cộng đoạt mà còn nhiều tọa điểm khác như các tọa điểm 1030, 852, 211, 138, 156, 166, 167, 168... nằm sâu trong lãnh thổ Việt Nam. Sau trận này Việt Nam đã mất thêm từ 600 đến 1000 cây số vuông lãnh thổ về tay Trung Quốc. Có điều lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đã giấu nhem không cho dân chúng biết gì về trận chiến bi thảm này cho mãi đến khi Trung Cộng phổ biến phần nào trên các mạng của họ. Điều nên biết là trong thời gian này Trung Cộng

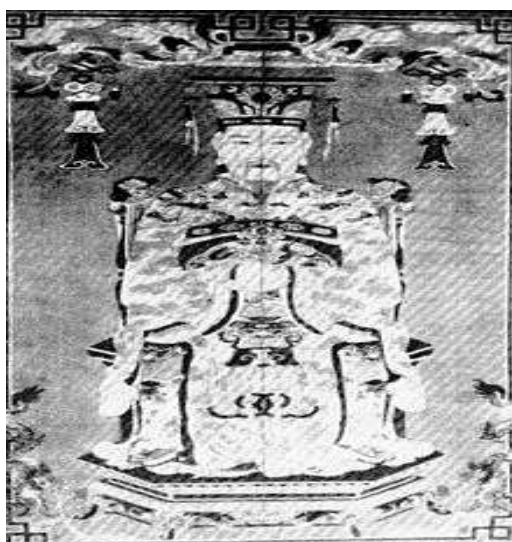
luôn luôn dùng thủ đoạn cho di dân của mình sang khai thác đất đai hay cư ngụ trên lãnh thổ thuộc Việt Nam dọc biên giới, rồi sau đó áp lực bắt Việt Nam phải công nhận những vùng đất này là thuộc nước họ. Sự kiện này giải thích tại sao lại có chuyện điều đình và sửa lại các công ước mà trước Nhà Thanh đã ký với Pháp mà nội dung đã được hai phía làm sáng tỏ không lâu, trong các năm 1957, 1958 trước đó, như tôi đã nói ở trên qua các hiệp ước 1999, 2000. Chiến thuật này đang được họ dùng ở Biển Đông trên một quy mô rộng rãi hơn, lớn hơn qua việc họ chiếm Hoàng Sa và một số đảo thuộc Quần Đảo Trường Sa rồi tìm cách hợp thức hóa sau này. Việt Nam giấu nhẹm nhưng Trung Cộng thì coi là quan trọng và quảng bá rộng rãi. Họ đã cho công bố hình ảnh Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương tới thăm địa điểm Lão Sơn này, kèm theo hình ảnh những công sự và đường sá mà họ thiết lập sau đó, nhằm về phía Việt Nam. Những sự kiện này khiến cho những ai quan tâm đến sự sống còn của đất nước không khỏi không liên tưởng tới sự kiện Giang Trạch Dân đã bay thẳng từ Trung Quốc đến bờ ở biển Mỹ Khê, Đà Nẵng như là biển nhà của mình thay vì phải qua Hà Nội gặp chủ nhà trước hay Hồ Cẩm Đào đến bờ ở biển Hội An khi đến dự Hội Nghị OPEC, hay chuyện Đảng Cộng Sản Việt Nam cho phép và bảo vệ các thanh niên người Hoa rước đuốc thể vận qua Saigon và các đảo trong khi mọi cuộc tụ tập của người Việt đều bị đàn áp, cấm đoán.

Trước tình trạng cực kỳ nguy hiểm kể trên, câu hỏi được đặt ra là khả năng đề kháng của người Việt Nam như thế nào và những người có trách nhiệm bảo vệ đất nước và sự tồn vong của dân tộc đã có thái độ ra sao và đã làm gì? Để trả lời cho câu hỏi này, có lẽ chúng ta còn cần có nhiều buổi hội thảo khác với những đóng góp của nhiều thuyết trình viên khác. Tạm thời tôi chỉ xin mời quý vị đọc lại bản kiến nghị mà tôi đã đề cập đến trong phần đầu của bài thuyết trình hay những bức thư mà Hòa Thượng Thích Quảng Độ hay những bài viết của nhiều vị nhân sĩ, trí thức như Thiếu Tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, cựu Đại Sứ Việt Nam ở Trung Quốc và nhiều người khác ở trong nước viết trong ít năm gần đây. Trước khi ngưng lời, tôi xin được trích dẫn lời của Thiếu Tướng Lê Duy Mật, nguyên Phó Tư Lệnh kiêm Tham Mưu Trưởng Quân Khu 2, Chỉ Huy Trưởng Mặt Trận Hà Giang trong thời gian chiến tranh biên giới, khi ông trả lời Biên Tập Viên Mặc Lâm của Đài Á Châu Tự Do, RFA, ngày 17 tháng 2 năm 2013 về sự kiện là *"nhiều gia đình liệt sĩ của cuộc chiến 1979 đã không biết hài cốt con em mình nằm tại đâu vì sau đợt cấm mốc biên giới thì phần đất Việt Nam chôn hài cốt liệt sĩ đã thụt sâu về phía Trung Quốc. Thiếu Tướng có nghĩ rằng nhà nước phải làm một điều gì đó để mang lại công bằng cho những người này hay không?"* Nguyên văn câu trả lời của Tướng Lê Duy Mật như sau:

"Nhà nước ta lệ thuộc không dám nói gì với Trung Quốc, nếu không phải bàn với ngoại giao Trung Quốc, quân đội Trung Quốc, nhà nước Trung Quốc thì mới có thể giải quyết được."

Câu trả lời của Tướng Mật là về các liệt sĩ đã hy sinh trong trận chiến Việt Trung 1979 và 1984-1987, nhưng nội dung của nó đã bao gồm toàn bộ các vấn đề liên hệ đến bang giao Trung-Việt trong hiện tại. "*Nhà nước ta lệ thuộc không dám nói gì với Trung Quốc*" là nguồn gốc của tất cả. Đó là lý do tôi lựa chọn đề tài cho buổi thuyết trình ngày hôm nay, chưa kể tới tình trạng vô cảm của không ít người Việt trước hiện tình vô cùng nguy hiểm của đất nước, sự mất tin tưởng của đa số người dân và sự bất lực của giới trí thức và sự bất cập không đối phó được với tình thế mới trong mọi sinh hoạt từ chính trị đến kinh tế, xã hội và luôn cả văn hóa ở Việt Nam sau 38 năm Cộng Sản làm chủ toàn thể đất nước, và 27 năm đổi mới. Lãnh đạo cấp cao của hai đảng Cộng Sản đã thỏa hiệp với nhau những gì trên đầu người dân Việt Nam từ sau cuộc chiến biên giới Trung-Việt, từ sau Hội Nghị Thành Đô 1990, từ sau những gặp gỡ của Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh và sau này Nguyễn Phú Trọng và Trương Tấn Sang với các nhà lãnh đạo Trung Quốc? Chỉ có những người này mới biết được nhưng không bao giờ và sẽ chẳng bao giờ họ nói ra cả. Về điểm này, tôi xin được nhắc lại lời Vua Lê Thánh Tông dụ bọn các ông Thái Bảo Kiến Dương Bá Lê Cảnh Huy năm Hồng Đức thứ tư, 1473, nguyên văn như sau:

"Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào lại nên rút bỏ? Người phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay lẽ gian. Nếu người dám đem một thước, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì tội phải tru di."



Lịch sử đã được chép, đang được chép và sẽ còn được chép dù cho môn sử học, vì lý do nào đó, trái với truyền thống của dân tộc, trái ngay cả với nhận định "dân ta phải biết sử ta" của Hồ Chí Minh và ngược lại với chương trình giáo dục của bất cứ quốc gia độc lập và có chủ quyền nào, kể cả các quốc gia tiên tiến về khoa học và kỹ thuật, không còn được coi là quan trọng trong chương trình giáo dục của Việt Nam hiện tại. Đây cũng là một lý do khác đã và đang làm cho chúng ta mất nước.

Xin cảm ơn Quý Vị đã kiên nhẫn lắng nghe hay đã đọc và đọc lại bài thuyết trình này. Xin kính chào Quý Vị.

Phạm Cao Dương

Chú thích:

Đây là nguyên văn bài thuyết trình tác giả đọc tại buổi hội thảo mang chủ đề "*38 Năm Nhìn Lại: Hiện Tình và Tương Lai Việt Nam*" do Hội Ái Hữu Bưởi-Chu Văn An Nam California tổ chức ngày 14 tháng 7 năm 2013 tại Coatline Community College, Thành Phố Westminster, California.

Nguồn: www.vietthuc.org

DIỄN ĐÀN  VIỆT THỰC



www.vietnamvanhien.net